

Số: /2019/TT-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

DỰ THẢO
(NGÀY 18/7/2019)

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 50/2018/TT-BTC ngày 23 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chỉ tiêu thông tin, mẫu chứng từ khai báo khi làm thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh đối với phương tiện đường hàng không, đường hàng hải, đường sắt, đường bộ và đường thủy nội địa theo quy định tại Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ

Căn cứ Luật Biên giới quốc gia số 06/2003/QH11 ngày 16 tháng 7 năm 2003;

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 80/2009/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ quy định xe ô tô của người nước ngoài đăng ký tại nước ngoài có tay lái ở bên phải tham gia giao thông tại Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 27/2011/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ về cung cấp, khai thác, xử lý, sử dụng thông tin về hành khách trước khi nhập cảnh Việt Nam qua đường hàng không;

Căn cứ Nghị định số 152/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về quản lý phương tiện cơ giới do người nước ngoài đưa vào Việt Nam du lịch và Nghị định số 57/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 152/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 112/2014/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định về quản lý cửa khẩu biên giới đất liền;

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan và Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2018 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 102/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay;

Căn cứ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy

định chi tiết một số điều của Bộ Luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 50/2018/TT-BTC ngày 23 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chỉ tiêu thông tin, mẫu chứng từ khai báo khi làm thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh đối với phương tiện đường hàng không, đường hàng hải, đường sắt, đường bộ và đường thủy nội địa theo quy định tại Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 Thông tư số 50/2018/TT-BTC ngày 23 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chỉ tiêu thông tin, mẫu chứng từ khai báo khi làm thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh đối với phương tiện đường hàng không, đường hàng hải, đường sắt, đường bộ và đường thủy nội địa như sau:

1. Chỉ tiêu thông tin khai báo đối với phương tiện xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh:

- a) Qua cửa khẩu đường hàng hải, hướng dẫn chi tiết tại Phụ lục I;
- b) Qua cửa khẩu đường hàng không, hướng dẫn chi tiết tại Phụ lục II;
- c) Qua cửa khẩu đường bộ; vào khu vực cửa khẩu đường bộ để giao nhận hàng hóa, hướng dẫn chi tiết tại Phụ lục III;
- d) Qua cửa khẩu đường sắt, hướng dẫn chi tiết tại Phụ lục IV;
- đ) Qua cửa khẩu đường thủy nội địa, hướng dẫn chi tiết tại Phụ lục V.

2. Mẫu chứng từ giấy để thực hiện khai báo làm thủ tục cho phương tiện xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh:

a) Qua cửa khẩu đường hàng hải, chi tiết tại Phụ lục VI bao gồm:

- a.1) Mẫu số 01: Bản khai chung.
- a.2) Mẫu số 02: Bản khai thông tin về vận đơn thứ cấp.
- a.3) Mẫu số 03: Bản khai hàng hóa.
- a.4) Mẫu số 04: Xác báo tàu đến cảng (quá cảnh).
- a.5) Mẫu số 05: Danh sách thuyền viên.
- a.6) Mẫu số 06: Danh sách hành khách.

- a.7) Mẫu số 07: Bản khai hàng hóa nguy hiểm.
- a.8) Mẫu số 08: Bản khai dự trữ của tàu.
- a.9) Mẫu số 09: Bản khai hành lý của hành khách, thuyền viên.
- b) Qua cửa khẩu đường hàng không chi tiết tại Phụ lục VII, bao gồm:
- b.1) Mẫu số 10: Bản khai hàng hóa;
- b.2) Mẫu số 11: Thông tin vận đơn chủ;
- b.3) Mẫu số 12: Vận đơn thứ cấp;
- b.4) Mẫu số 13: Danh sách tổ lái, nhân viên trên tàu và hành khách;
- b.5) Mẫu số 14: Danh sách hành lý ký gửi;
- b.6) Mẫu số 15: Danh sách đặt chỗ.
- c) Qua cửa khẩu đường bộ; phương tiện vào khu vực cửa khẩu biên giới đường bộ để giao nhận hàng chi tiết tại Phụ lục VIII, bao gồm:
- c.1) Mẫu số 16: Tờ khai phương tiện vận tải đường bộ tạm nhập - tái xuất;
- c.2) Mẫu số 17: Tờ khai phương tiện vận tải đường bộ tạm xuất - tái nhập;
- c.3) Mẫu số 18: Thông tin phương tiện vận tải vào khu vực cửa khẩu biên giới.
- d) Qua cửa khẩu đường sắt chi tiết tại Phụ lục IX, bao gồm:
- d.1) Mẫu số 19: Danh sách hành khách;
- d.2) Mẫu số 20: Bản trích lược khai hàng hóa nhập khẩu dỡ xuống từng ga đường sắt liên vận quốc tế;
- d.3) Mẫu số 21: Bản trích lược khai hàng hóa xuất khẩu tại ga đường sắt liên vận quốc tế;
- d.4) Mẫu số 22: Biên bản bàn giao hàng hóa nhập khẩu vận chuyển về ga liên vận nội địa;
- d.5) Mẫu số 23: Biên bản bàn giao hàng hóa xuất khẩu vận chuyển đến ga liên vận biên giới;
- đ) Qua cửa khẩu biên giới đường thủy nội địa; sử dụng các mẫu số 3, mẫu số 5, mẫu số 6, mẫu số 8 và mẫu số 9 (phụ lục VI) tại điểm a Điều này và chi tiết tại Phụ lục X, bao gồm:
- đ.1) Mẫu số 24: Tờ khai phương tiện vận tải đường thủy nội địa tạm nhập - tái xuất;

đ.2) Mẫu số 25: Tờ khai phương tiện vận tải đường thủy nội địa tạm xuất - tái nhập.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2019
2. Bãi bỏ các phụ lục I, phụ lục II, phụ lục III, phụ lục IV, phụ lục V, phụ lục VI, phụ lục VII và phụ lục VIII quy định tại Thông tư số 50/2018/TT-BTC.
3. Quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) để được xem xét, hướng dẫn giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ; các Phó TTCP;
- Văn phòng TW Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc Hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Tòa án Nhân dân Tối cao;
- Viện kiểm sát Nhân dân Tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Cục Hải quan các tỉnh, thành phố;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Trang tin điện tử Bộ Tài chính;
- Website Tổng cục Hải quan;
- Lưu VT; TCHQ (b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Vũ Thị Mai